

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2024

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp

2. Ông Danh Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc “ Tranh chấp ly hôn ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Thuỳ D**, sinh năm 1982(Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã G, huyện Ch, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh **Võ Văn Tr**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh K.

(Anh Võ Văn Tr vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-4-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thuỳ D trình bày: Chị và anh Võ Văn Tr thành lập gia đình với nhau vào năm 2003, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau

trong cuộc sống hàng ngày, không còn tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Hai người đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay cho đến nay.

Quá trình chung sống anh, chị có 01 người con chung tên Võ Minh H, sinh ngày 05-4-2005, hiện nay con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Thuỳ D có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Võ Văn Tr
- Về con chung: Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Tại bản tự khai ngày 07-5-2024; Biên bản hòa giải ngày 17-5-2024 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20-6--2024 bị đơn anh Võ Văn Tr trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Thị Thuỳ D về hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn cũng như về con chung, về tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nay chị Huỳnh Thị Thuỳ D yêu cầu xin ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Thuỳ D
- Về con chung: Con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Võ Văn Tr vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 16-4-2024 chị Huỳnh Thị Thuỳ D có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Văn Tr. Đây là vụ án “ Tranh chấp ly hôn ” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K. Bị đơn anh Võ Văn Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr chung sống với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn là không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp, vì đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó không công nhận chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr là vợ chồng, là phù hợp pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con Võ Minh H, sinh ngày 05-4-2005, hiện nay con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị Thuỳ D là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr xác nhận hiện nay con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D và anh Võ Văn Tr xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005509, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chị D không phải nộp thêm.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Thuỳ D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn Tr vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đ- ong sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

